**NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KỲ 2 MÔN TIẾNG ANH 9**

**A. CONTENT**

**I. VOCABULARY**

Vocabulary unit 6, 7, 8

**II. GRAMMAR**

**1. Reflexive Pronouns**

Myself, ourselves, yourself /yourselves, themselves, himself, herself, itself…

**2. Relative clauses**

Who, whom, which, that, whose, where, when, why

**3. Linkers**

So, and, but, so that, because, or, although

**4. Comparative and Superlative**

Short/ long/ special adjective/ adverb

**5. Adverbial clauses of result**

So…that/ Such …that

**6. Passive form:**

Present, Past and Future Form

**7. Prepositions and adverbs of place**

Around/ here/ there/ inside/ oudside….

**8. Reported speech**

Command/ Statement/ Question

**B. FORM**

* Câu 1-2: 1 câu trong phần phát âm có ed, s, câu còn lại sẽ là nguyên âm quen thuộc.
* Câu 3-4: Dấu nhấn: có 1 câu với từ 3 âm- 4 âm, có 1 câu với từ 2 âm.
* Câu 5, 6, 7, 8 ngữ pháp; câu 9, 10, 11, 12 từ vựng; câu 13, 14 đối đáp. Phần trắc nghiệm lồng ghép với tình huống đối đáp (dù liên quan đến vấn đề ngữ pháp, từ vựng và đối đáp xã giao).
* Câu 15, 16: Signs: 1 sign hình ảnh, 1 sign hình ảnh kèm ít từ. Phần instruction rõ ràng: What does the sign say?
* Câu 17-22: Bài đọc chắc chắn không trong sgk nào. Guided cloze có 2 danh, 2 tính, 1 dạng thức động từ, 1 giới từ/ liên từ
* Câu 23 -28: True/ false: rõ ràng, có thông tin/ dẫn chứng trong bài, không phải tự suy ra, tránh cho thông tin Not given nhưng đáp án là False.
* Multiple Choice: 1 câu main idea, 1 câu dạng not mentioned, except….
* Câu 29-34: Word form: 2 danh, 2 tính, 1 động, 1 trạng
* Câu 35-36: Word entry: chọn cụm 2/3 từ in đậm, giữ nguyên dạng có sẵn trong mục từ không thay đổi (số ít, số nhiều, quá khứ, hiện tại…. giữ nguyên)
* Câu 37-40: Rewrite: sẽ chọn cho ra các dạng câu chỉ có 1 hoặc nhiều nhất là 2 đáp án để tránh gây tranh cãi khi chấm. Do đó chú ý phần rewrite sẽ cho câu có cấu trúc liên quan đến expressions.
* Đoạn văn: 2 danh, 2 tính, 1 dạng thức động từ, 1 giới từ (hoặc có liên quan đến liên từ)